TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 21/12/2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, nợ chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lường Kh Tiệp; nghề nghiệp: Phó trưởng phòng Nội vụ huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.
2. Bà Hà Thị Tám; nghề nghiệp: Phó Hiệu trưởng Trường THCS xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Thế Anh
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2017/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, nợ chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXX - ST ngày 07 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Lò Thị D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm V, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Bị đơn**: Anh Khà Văn Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm Ng, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện M – Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ: Tiểu khu a, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Văn Ch - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M - Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hoà Bình, theo văn bản uỷ quyền số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/9/2017 và Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 31/10/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lò Thị D đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Khà Văn Đ qua tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau và được UBND xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/10/2000. Sau khi kết hôn chung sống cùng gia đình nhà chồng tại xóm Ng, xã M, huyện M. Quá trình chung sống đến khoảng từ 03 năm gần đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ hay đánh đập, chửi mắng, xúc phạm chị, có lần anh Đ đánh chị ở mức độ chết đi sống lại, phải nhập viện điều trị, mâu thuẫn kéo dài. Đến tháng 01/2016 do không thể chịu đựng được nữa nên bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm V, xã P, huyện M sống ly thân với anh Khà Văn Đ từ đó đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn muốn chung sống, không còn yêu thương, chăm sóc và quan tâm đến anh Đ nữa nên chị D đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Khà Văn Đ.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Khà Thị D sinh 12/10/2000, Khà Thị Linh Ph sinh ngày 26/5/2006 và Khà Ý Duy Kh sinh ngày 13/6/2011. Do hiện nay các con đang sinh sống và học tập ổn định với chị tại nhà bố mẹ chị ở xóm V, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình và anh Đ hiện nay đi làm ăn ở Miền Nam, chưa biết khi nào về. Nên khi ly hôn chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 3 con. Yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con đối với Khà Thị D 500.000 đồng/01 tháng; Khà Thị Linh Ph 700.000 đồng/01 tháng; Khà Ý Duy Kh 800.000 đồng/01 tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền thăm nom các con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện M – Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Hòa Bình số tiền 30.000.000 đồng và lãi còn lại. Đề nghị khi ly hôn Tòa án giải quyết để mỗi người trả một nửa, cụ thể: Anh Khà Văn Đ trả số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi tương ứng còn lại và chị trả số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi tương ứng còn lại khi đến hạn trả nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra không còn nợ cơ quan tổ chức cá nhân nào nữa.

Đối với anh Khà Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai, tại Biên bản lấy lời khai ngày 31/10/2017 anh Đ trình bày: Về việc kết hôn và quá trình chung sống như chị D đã trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng khoảng 3 năm gần đây vợ chồng anh cũng hay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị D không nghe lời anh không hiểu ý nhau trong cuộc sống, ngày tết chị và con ở bên ngoại không về nhà, chị D và gia đình bên vợ đối xử với anh không tốt dẫn đến mâu thuẫn khi bực tức cũng có đánh vợ, mắng chửi vợ con. Đến tháng 01/2016 chị D và các con về nhà bố mẹ đẻ của chị D ở xóm V, xã P, huyện M sống đến nay. Mặc dù có mâu thuẫn nhưng anh nhận thấy tình cảm với vợ vẫn còn, nên không đồng ý ly hôn mong muốn được đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Công nhận có 03 con chung như chị D đã trình bày, anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Công nhận vợ chồng anh không có.

Về nợ chung: Anh công nhận như chị D đã trình bày, do anh không đồng ý ly hôn nên khoản nợ ngân hàng khi đến hạn trả, vợ chồng anh sẽ có trách nhiệm cùng trả cho ngân hàng.

Về việc giao nộp chứng cứ cho nhau: Chị D cũng đã hỏi có nhận các chứng như đã nộp cho Tòa án không, anh không đồng ý ly hôn và nhận thấy không cần thiết nên không nhận.

Tại Bản tự khai ngày 02/11/2017, Biên bản hòa giải ngày 05/12/2017 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Vợ chồng anh Khà Văn Đ (chủ hộ), chị Lò Thị D có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện M tổng số tiền là 30.000.000 đồng từ chương trình vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, có mã số khách hàng là 1700034209; theo khế ước khế ước số: 6600000707172722; ngày vay 21/4/2016, thời hạn trả ngày 21/4/2019; lãi suất: 0,75%/tháng. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M – Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hòa Bình đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu yêu cầu hộ vay trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng trước khi xem xét các thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

- Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã thụ lý, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thu thập các tài liệu chứng cứ và giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt đã có lời khai, đã có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Lò Thị D và anh Khà Văn Đ là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa của chị D thấy anh Đ có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Đã đủ căn cứ cho ly hôn và giải quyết việc nuôi con, nợ chung theo yêu cầu của các đương sự, chấp nhận là có căn cứ pháp luật, quy định tại các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra đề nghị xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về việc giao nộp chứng cứ: Các đương sự trong vụ án đã đề cập đến việc giao các chứng cứ cho nhau nhưng các đương sự nhận thấy không cần thiết và đối với bị đơn do không đồng ý ly hôn nên không nhận.

[3]Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Khà Văn Đ vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án để đảm vảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[4]Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lò Thị D và anh Khà Văn Đ là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau tại xóm Ng, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Tuy anh Khà Văn Đ có ý kiến là vẫn còn tình cảm với chị D, không muốn ly hôn nhưng tại đơn xác nhận tình trạng hôn nhân, lời khai của chị D, lời khai của các con anh Đ, chị D là cháu D, cháu Ph thể hiện khoảng từ 03 năm gần đây vợ chồng chị D, anh Đ thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, anh Đ có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 01/2016 do không thể chịu đựng được nữa nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm V, xã P, huyện M sống ly thân với anh Khà Văn Đ từ đó đến nay. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Lò Thị D. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]Về con chung: Chị Lò Thị D và anh Khà Văn Đ có 03 con chung như chị D đã trình bày. Xét thấy yêu cầu của chị Lò thị D về con chung và về cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, có căn cứ pháp luật hơn nữa nguyện vọng của hai con đều muốn mẹ là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do vậy cần chấp nhận. Căn cứ quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6]Về tài sản chung: Chị Lò Thị D và anh Khà Văn Đ trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]Về nợ chung: Khoản nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện M – Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Hòa Bình số tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi còn lại. Chị D yêu cầu giải quyết vợ chồng chị mỗi người trả một nửa, anh Đ có ý kiến vợ, chồng anh có trách nhiệm trả nợ, khi đến hạn trả nợ. Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội có ý kiến yêu cầu giải quyết để chị D, anh Đ trả hết nợ trước khi giải quyết ly hôn. Song, xét thấy phía Ngân hàng không có yêu cầu độc lập về việc trả nợ trước hạn, chị D, anh Đ không có khả năng trả nợ trước hạn, số tiền này vay về phục vụ mục đích chung của gia đình. Do vậy nên chấp nhận ý kiến của chị D buộc mỗi bên trả một nửa là 15.000.000 đồng và lãi

tương ứng còn lại cho Ngân hàng khi đến hạn trả nợ. Căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8]Về án phí: Chị Lò Thị D phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 ; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị D được ly hôn anh Khà Văn Đ.

2. Về con chung: Giao các con là Khà Thị D, sinh 12/10/2000, Khà Thị Linh Ph, sinh ngày 26/5/2006; Khà Ý Duy Kh, sinh ngày 13/6/2011 cho chị Lò Thị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Khà Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con đối với Khà Thị D 500.000 đồng/01 tháng; Khà Thị Linh Ph 700.000 đồng/01 tháng; Khà Ý Duy Kh 800.000 đồng/01 tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền thăm nom các con.

3. Về tài sản chung: Chị Lò Thị D và anh Khà Văn Đ đều có ý kiến là không có tài sản chung, nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Buộc chị Lò Thị D và anh Khà Văn Đ mỗi người phải trả 15.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tương ứng còn lại cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện M – Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Hòa Bình, khi đến hạn trả nợ ngày 21/4/2019.

5. Về án phí: Chị Lò Thị D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: 0002628 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Anh Khà Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng